

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-ST

Ngày 19 - 01 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Bằng và ông Phùng Văn Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Vũ Thị Phương Thao - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Cao Thị Thanh Cền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, Đ, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

D, sinh năm 1982; tại: Phường T, thành phố P, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Tổ 17, Phường T, thành phố P, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình Đ và bà Nguyễn Thị L có vợ Bé Thị N (đã ly hôn), con: Có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại Bản án số 23/2016/HSST ngày 27/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt D 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 13/02/2018, D chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 05/8/2016, D nộp xong án phí.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/07/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 02/7/2020, D, sinh ngày 19/12/1982, hộ khẩu thường trú: Tổ 17, Phường T, thành phố P, tỉnh Điện Biên đang ở phòng trọ của D tại thị trấn

L, huyện L thì D cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc 01 túi nilon chứa 02 viên ma túy ngựa; 01 gói giấy chứa ma túy Heroine và cất giấu 01 túi nilon bên trong có chứa ma túy đá vào trong lỗ hổng tay phanh xe mô tô gắn biển kiểm soát 88K1-7081, mục đích để khi đi chơi nếu có nhu cầu thì sẽ sử dụng. Sau đó, D điều khiển xe mô tô gắn biển kiểm soát 88K1-7081 đi chơi ở thị trấn L.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi D đi đến đoạn đường thuộc tổ dân phố P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, D dừng xe ở ven đường thì cùng lúc này tổ công tác của Công an huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc đang truy tìm xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng xám, biển kiểm soát 88C1-143.63 là tang vật trong vụ án trộm cắp tài sản xảy ra ngày 27/04/2020 tại thôn N, xã Q, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc nghi vấn xe mô tô gắn biển kiểm soát 88K1-7081 mà D đang điều khiển chính là vật chứng của vụ án, nên đã đưa D cùng chiếc xe mô tô mà D đang điều khiển về trụ sở Công an thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc để kiểm tra người và phương tiện. Quá trình kiểm tra đã phát hiện, thu giữ của D gồm:

- Thu trong túi quần phía trước bên phải D đang mặc có 01 gói chất bột cục màu trắng gói ngoài bằng giấy vờ học sinh màu trắng và 01 túi nilon bên trong có 02 viên nén màu hồng, D khai nhận đó là gói ma túy Heroine và 02 viên ma túy ngựa D tàng trữ để sử dụng. Vật chứng được niêm phong vào 02 phong bì giấy, kí hiệu A1 và A2 theo đúng quy định.

- Thu tại lỗ tay phanh bên phải xe máy biển kiểm soát 88K1-7081 D đang điều khiển có 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, D khai nhận đó là ma túy đá D tàng trữ để sử dụng. Vật chứng được niêm phong vào một phong bì giấy kí hiệu A3 theo đúng quy định.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng xám đã cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ và xe mô tô màu hồng đỏ, gắn biển kiểm soát 88K1-7081 không có nhãn hiệu, số máy JA32E0018089, số khung 3225EY018049.

Sau khi kiểm tra thu giữ, Tổ công tác của Công an huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã bàn giao D cùng toàn bộ vật chứng đã thu giữ và hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 318 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định chất ma túy thu giữ của D. Tại Kết luận giám định số 1639/KLGĐ ngày 06/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“1. Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0091g (Không phảy, không không chín một gam, không kể bao bì) loại Heroine.

2. 02 (hai) viên nén hình trụ tròn màu hồng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1849g (Không phảy một tám bốn chín gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.

3. Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1769g (Không phảy một bảy sáu chín gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: A1=0,0000 gam mẫu; A2=0,1677 gam mẫu; A3=0,1554 gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy “Mẫu trả” trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói.

Tại Cơ quan điều tra, D đã thành khẩn khai nhận về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân như đã nêu trên.

Về nguồn gốc ma túy Cơ quan điều tra thu giữ của D, tại Cơ quan điều tra, D khai nhận: Đối với 01 gói tinh thể dạng đá màu trắng và 02 viên ma túy hình trụ tròn màu hồng là ngày 30/6/2020 D cùng G, sinh năm 1985, hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Phú Thượng, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc đi chơi ở thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi đi chơi về đến thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, biết G có ma túy nên D đã hỏi xin G ma túy đá và ma túy ngửa để sử dụng cho bản thân. Do có mối quan hệ bạn bè và tình cảm nam nữ với nhau nên G đã cho D 03 viên ma túy ngửa cùng một túi nilon chứa ma túy đá, sau đó D đem số ma túy này về phòng trọ một mình sử dụng hết 01 viên ma túy ngửa, còn 02 viên ma túy ngửa và túi nilon ma túy đá D cất giấu để sử dụng sau. Đối với 01 gói ma túy Heroine, là tối ngày 01/7/2020, D đến nhà người đàn ông tên A ở xã X, huyện L là bạn nghiện quen biết xã hội với D (không rõ họ tên, tuổi) để chơi thì được A cho một gói ma túy Heroine gói bằng giấy vờ học sinh màu trắng để sử dụng. Tại đó D đã lấy ra sử dụng một phần, phần còn lại D gói lại cất giấu để khi nào D có nhu cầu sẽ sử dụng. Chiều ngày 02/7/2020, khi đi đến thị trấn L chơi, D đã đem theo 03 gói ma túy trên để sử dụng. Khi đi đến đoạn đường thuộc tổ dân phố Phú Thượng, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện thu giữ 03 gói ma túy trên.

Căn cứ lời khai của D, ngày 11/8/2020 Cơ quan Công an huyện L tiến hành khám xét người, nơi ở, nơi làm việc, đồ vật, tài sản của Trần An G tại thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc và tổ dân phố P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Kết quả khám xét đã thu giữ của Trần An G: 07 túi nilon bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 05 viên nén màu hồng và 01 túi nilon bên trong chứa chất màu nâu. G khai nhận toàn bộ số tinh thể dạng đá và chất màu nâu Cơ quan điều tra thu giữ là của G tàng trữ mục đích để sử dụng và ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy Cơ

quan điều tra thu giữ của G qua giám định là 93,7701g (*Chín mươi ba phẩy bảy bảy không một gam*) loại Methamphetamine và MDMA. Ngày 22/8/2020, Cơ quan Công an huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can và lệnh tạm giam đối với Trần An G về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại Cơ quan điều tra, Trần An G đã khai nhận do có mối quan hệ là bạn bè, chiều tối ngày 30/6/2020 khi G và D đi chơi về, D đã xin G ma túy để sử dụng, nên G đã lấy 03 viên nén ma túy màu hồng và 02 viên ma túy ngựa cho D để sử dụng (G lấy ma túy trong số ma túy G mua để sử dụng và bán kiếm lời).

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh về đối tượng nam giới tên A theo lời khai của D, xác định: Đối tượng có tên gọi là A chính là Đỗ Thái H, sinh năm 1976, trú tại: Thôn Cộng H, xã X, huyện L, tên gọi khác là A. Cơ quan điều tra đã nhiều lần đến nhà đối tượng H triệu tập nhưng H đều vắng mặt tại địa phương và gia đình H cũng không có ai ở nhà, hiện H đi đâu làm gì địa phương không biết do vậy chưa đủ căn cứ xác định số ma túy heroine Cơ quan Công an thu giữ của D có phải do A cho không. Hơn nữa, khối lượng ma túy heroine mà A cho D để sử dụng sau đó bị Cơ quan Công an thu giữ là 0,0091g (*Không phẩy không không chín một gam*) chưa đủ định lượng cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy; xác minh về nhân thân của H xác định H chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy hoặc các tội phạm khác về ma túy, do vậy hành vi của A chưa đủ cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cơ quan Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị can Trần An G còn nhiều tình tiết phức tạp, liên quan đến nhiều đối tượng, cần có thời gian dài hơn để điều tra làm rõ hành vi phạm tội của G cùng một số đối tượng có liên quan mà thời hạn tạm giam để điều tra đối với bị can D đến ngày 28/11/2020 đã hết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc xác định không thể kết thúc điều tra với tất cả các bị can trong vụ án, đồng thời việc kết thúc điều tra đối với bị can D không ảnh hưởng đến việc điều tra đối với bị can G và các đối tượng liên quan nên ngày 24/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định tách vụ án hình sự để tách hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị can Trần An G tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với xe mô tô gắn biển kiểm soát 88K1- 7081 không có nhãn hiệu, số máy JA32E0018089, số khung 3225EY018049 tạm giữ của D, quá trình điều tra xác định xe mô tô này chính là xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng xám, biển kiểm soát 88C1-143.63 của anh C ở thôn Lý Nhân, xã Q, huyện L bị kẻ gian trộm cắp tháng 4/2020. Tại Cơ quan điều tra, D khai nhận khoảng tháng 04/2020, có nam giới tên Tiến, sinh năm 1993, trú tại xã X, huyện L cầm cố xe mô tô trên để vay D 3.000.000đ, khi đó tình trạng xe mô tô là xe nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng xám, không có biển kiểm soát, D sử dụng

xe mô tô này làm phương tiện đi lại và không biết xe mô tô trên là tài sản trộm cắp mà có. Vài ngày sau D cho C nhà ở huyện Bình Xuyên (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) mượn xe làm phương tiện đi lại rồi C đã tự sơn lại màu xe và gắn biển kiểm soát 88K1- 7081, đến đầu tháng 7/2020 C trả lại xe mô tô trên cho D. Cơ quan điều tra xác định xe mô tô trên là vật chứng vụ án trộm cắp tài sản xảy ra tại xã Q, huyện S. Ngày 29/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã bàn giao xe mô tô trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S để điều tra, xử lý theo quy định.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng xám và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đều đã cũ thu giữ của D, quá trình điều tra xác định 02 chiếc điện thoại trên là tài sản hợp pháp của D sử dụng để liên lạc với bạn bè, người thân và phục vụ các nhu cầu giải trí khác, không sử dụng liên lạc vào việc thực hiện hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số: 89/CT-VKS-P1 ngày 30 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc truy tố D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo D từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,3231 gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “Mẫu trà” hoàn lại sau giám định, trong đó: A1=0,0000 gam mẫu; A2=0,1677 gam mẫu; A3=0,1554 gam.
- Trả lại cho D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng xám và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đều đã cũ nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo D thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, nên có đủ căn cứ để chứng minh và kết luận:

Do nghiện ma túy và để thỏa mãn cơn nghiện, từ tối ngày 30/6/2020 D đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 viên ma túy ngựa; 01 gói ma túy đá và tối ngày 01/7/2020, D có hành vi tàng trữ trái phép thêm 01 gói ma túy heroine để sử dụng. Chiều ngày 02/07/2020, D đem theo số ma túy này để khi có nhu cầu sẽ sử dụng, sau đó điều khiển xe mô tô đi chơi. Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi D đi đến đoạn đường thuộc tổ dân phố Phú Thượng, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, thì Tổ công tác của Công an huyện S kiểm tra, phát hiện thu giữ 03 gói ma túy trên, qua giám định xác định có: 01 gói ma túy heroine có khối lượng 0,0091g (*Không phải, không không chín một gam, không kể bao bì*); 02 viên nén ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,1849g (*Không phải một tám bốn chín gam, không kể bao bì*) và 01 gói ma túy đá loại Methamphetamine có khối lượng 0,1769g (*Không phải một bảy sáu chín gam, không kể bao bì*). Tổng khối lượng ma túy D tàng trữ trái phép là 0,3709 gam (*Không phải ba bảy không chín gam*) heroine và Methamphetamine.

[3] Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo D đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này...”.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Đình D đã xâm phạm những quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy, bản thân bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ, sử dụng chất ma túy sẽ bị pháp luật xử lý. Mặt khác Nhà nước ta đang ra sức tuyên truyền về tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và hệ lụy khôn lường, nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng an ninh, trật tự xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, Tòa án có xem xét đến nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Tại bản án số 23/2016/HSST ngày 27/5/2016 đã bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm

06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đến nay đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội nên cần xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của Trần An G, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định tách vụ án hình sự để tách hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Trần An G tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,3231 gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “Mẫu trà” hoàn lại sau giám định, trong đó: A1=0,0000 gam mẫu; A2=0,1677 gam mẫu; A3=0,1554 gam.

- Trả lại cho D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng xám và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đều đã cũ vì không liên quan đến việc phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo D 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 02/7/2020.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,3231 gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “Mẫu trà” hoàn lại sau giám định, trong đó: A1=0,0000 gam mẫu; A2=0,1677 gam mẫu; A3=0,1554 gam.

- Trả lại cho D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng xám và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đều đã cũ nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 01 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Vĩnh Phúc và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc).

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THA dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ + Toà hình sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trần Văn Thái